

Số: **19** /2019/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **04** tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
của Ban Lâm nghiệp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015;*

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08 tháng 02 năm 2012 của
Thủ tướng Chính phủ về ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo
vệ rừng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại
Tờ trình số 150/TTr-SNN ngày 20 tháng 6 năm 2019 và Báo cáo giải trình số
1386/BC-SNN ngày 20 tháng 6 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm Quyết định này Quy định về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Lâm nghiệp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 826/QĐ-UB ngày 31 tháng 8 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành quy định tạm thời về tổ chức và hoạt động của Ban Lâm nghiệp xã, Quyết định số 1929/QĐ-CTUBND ngày 21 tháng 12 năm 2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc điều chỉnh quy định tạm thời về tổ chức và hoạt động của Ban Lâm nghiệp xã.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **15** tháng 7 năm 2019.



Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *nr*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TT. Huyện ủy, Thị ủy Gia Nghĩa;
- HĐND các huyện, thị xã;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh Đắk Nông;
- Trung tâm lưu trữ lịch sử;
- Lưu: VT, KTTH, KTN(Thi). *7*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bồn



QUY ĐỊNH

**Về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
của Ban Lâm nghiệp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 19 /2019/QĐ-UBND
ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Lâm nghiệp xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Ban Lâm nghiệp xã) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Quy định này áp dụng đối với Trưởng ban, Phó Trưởng Ban Lâm nghiệp xã; các thành viên Ban Lâm nghiệp xã; các cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư liên quan đến hoạt động của Ban Lâm nghiệp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức Ban Lâm nghiệp xã

1. Ban Lâm nghiệp xã được thành lập tại các xã, phường, thị trấn có từ 500 ha rừng tự nhiên trở lên.

Đối với các xã, phường, thị trấn có diện tích rừng tự nhiên dưới 500 ha, không thành lập Ban Lâm nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là Chủ tịch UBND) xã, phường, thị trấn trực tiếp chỉ đạo, điều hành công tác quản lý bảo vệ rừng, quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Ban Lâm nghiệp xã phải thực hiện các nội dung Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Ban Lâm nghiệp xã do Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện, thị xã quyết định thành lập, giải thể (gọi tắt là UBND cấp huyện); chịu sự quản lý trực tiếp của UBND xã, phường, thị trấn (gọi tắt là UBND cấp xã); chịu sự hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về hoạt động lâm nghiệp của Hạt Kiểm lâm huyện, thị xã (gọi tắt là Hạt Kiểm lâm sở tại).

Điều 3. Tổ chức Ban Lâm nghiệp xã

1. Ban Lâm nghiệp xã có Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành

viên, cụ thể:

- a) Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp xã làm Trưởng ban;
- b) Công chức Kiểm lâm địa bàn làm Phó Trưởng ban;
- c) Chỉ huy trưởng hoặc Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, làm thành viên;
- d) Trưởng Công an hoặc Phó Trưởng Công an cấp xã, làm thành viên;
- đ) Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường xã làm thành viên;
- e) Công an viên thường trực, Dân quân tự vệ nòng cốt cấp xã, làm thành viên.

2. Ban Lâm nghiệp xã do Trưởng ban trực tiếp tổ chức chỉ đạo, điều hành, phân công nhiệm vụ cụ thể cho Phó Trưởng ban và các thành viên; triển khai thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; chế độ hội họp và thông tin, báo cáo được quy định tại Chương II và Chương III Quy định này.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN LÂM NGHIỆP XÃ

Điều 4. Chức năng

Ban Lâm nghiệp xã có chức năng tham mưu giúp UBND cấp xã thực hiện quản lý Nhà nước trong lĩnh vực lâm nghiệp; xây dựng các chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Lâm nghiệp liên quan đến quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng; chế biến và thương mại lâm sản theo quy định pháp luật.

Điều 5. Nhiệm vụ

1. Tham mưu cho UBND cấp xã ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp, quyết định chương trình, dự án về phát triển lâm nghiệp bền vững, sản xuất lâm, nông, ngư nghiệp kết hợp, canh tác nương rẫy và tổ chức thực hiện tại địa phương.

2. Tham mưu cho UBND cấp xã tổ chức thực hiện kiểm kê rừng tại địa phương.

3. Tham mưu cho UBND cấp xã tổ chức hoạt động phòng cháy và chữa cháy rừng; phòng, chống hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn.

4. Tham mưu cho UBND cấp xã chỉ đạo các lực lượng: Công an, Kiểm lâm, địa chính và chủ rừng quản lý chặt chẽ dân di cư tự do để hạn chế các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp.

5. Phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, thị trấn và Ban công tác Mặt trận tổ dân phố, thôn, bon, buôn, bản trên địa bàn tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện pháp luật, tham gia tố giác vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp.

6. Hướng dẫn chủ rừng, chủ lâm sản thực hiện các quy định của Nhà nước về khai thác rừng, lưu thông, sản xuất, kinh doanh lâm sản trên địa bàn theo thẩm quyền quy định của pháp luật.

7. Phối hợp các lực lượng của xã, phường, thị trấn và đơn vị chủ rừng tổ chức thực hiện chốt chặn, tuần tra ngăn chặn, truy quét tổ chức, cá nhân lẩn, chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật ra khỏi rừng.

8. Theo dõi, cập nhật diễn biến rừng và đất lâm nghiệp; tham mưu Chủ tịch UBND cấp xã xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực lâm nghiệp theo quy định của pháp luật.

9. Phối hợp chủ rừng và các cơ quan có thẩm quyền trong việc xác minh, điều tra, xử lý các vụ vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp theo thẩm quyền.

10. Phối hợp Ban Lâm nghiệp xã hoặc UBND cấp xã liên kết thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng, đất lâm nghiệp vùng giáp ranh.

11. Hướng dẫn, vận động cộng đồng dân cư tổ dân phố, thôn, bon, buôn, bản thực hiện quy hoạch, kế hoạch quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, sử dụng đất lâm nghiệp theo quy hoạch được phê duyệt; hướng dẫn xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước bảo vệ rừng.

12. Tổ chức quản lý, bảo vệ diện tích rừng nhà nước chưa giao, chưa cho thuê và xây dựng phương án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để giao cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thuê diện tích rừng này để rừng thực sự có chủ cụ thể; phối hợp, hỗ trợ chủ rừng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, phát triển rừng.

13. Theo dõi, thống kê, phân loại đối tượng "đầu nậu", chủ đường dây buôn bán lâm sản trái pháp luật, kẻ chủ mưu, thuê, kích động xúi giục người dân phá rừng, chống người thi hành công vụ, khiếu kiện, vu khống, gây rối trật tự xã hội, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Điều 6. Quyền hạn

1. Được cung cấp các tài liệu chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ công tác lâm nghiệp, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động lâm nghiệp; được tham gia bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực lâm nghiệp theo kế hoạch của Chi cục Kiểm lâm; được bố trí nơi làm việc, hỗ trợ

một số trang thiết bị làm việc cần thiết tại UBND cấp xã.

2. Kiến nghị, đề xuất UBND cấp xã, chủ rừng trên địa bàn về kế hoạch, biện pháp quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, trồng rừng và sử dụng đất lâm nghiệp tại địa phương.

3. Kiểm tra các hoạt động lâm nghiệp trên địa bàn; công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn quản lý, lập biên bản vụ vi phạm, bảo vệ hiện trường, tang vật, phương tiện vi phạm, chuyển cho người có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

4. Kiểm tra, yêu cầu các chủ rừng trên địa bàn báo cáo kết quả tình hình giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, trồng rừng, thu hồi rừng và đất lâm nghiệp theo quy định pháp luật.

5. Được mời tham gia các cuộc họp giao ban có liên quan đến các hoạt động lâm nghiệp tại địa phương do UBND cấp xã tổ chức.

Chương III

CHẾ ĐỘ HỘI HỌP VÀ THÔNG TIN BÁO CÁO

Điều 7. Chế độ hội họp

Ban Lâm nghiệp xã mỗi tháng họp một lần để đánh giá công việc đã và chưa làm của tháng trước, đồng thời đề ra chương trình, kế hoạch hoạt động của tháng tiếp theo, dựa trên kế hoạch hoạt động năm của Ban Lâm nghiệp xã đã được Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt.

Điều 8. Chế độ thông tin báo cáo

1. Trưởng Ban Lâm nghiệp xã có trách nhiệm thông tin các tài liệu có liên quan về công tác hoạt động lâm nghiệp trên địa bàn cho các thành viên Ban Lâm nghiệp xã.

2. Ban Lâm nghiệp xã báo cáo kết quả hoạt động, đề xuất ý kiến, chương trình công tác và các kiến nghị với Đảng ủy và UBND cấp xã, Hạt Kiểm lâm sở tại để xem xét cho ý kiến giải quyết; thời gian báo cáo trước ngày 15 của tháng cuối quý.

Chương IV

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Khen thưởng, kỷ luật

1. Đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc xây dựng, tổ chức, chỉ đạo hoạt động có hiệu quả về công tác lâm nghiệp trên địa bàn cấp xã thì được khen thưởng theo quy định pháp luật.

2. Trường hợp người làm công tác Ban Lâm nghiệp xã lợi dụng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình để làm trái với Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan; không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 10. Quy định chuyển tiếp

Đối với các Ban Lâm nghiệp xã được thành lập theo Quyết định số 826/QĐ-UB ngày 31 tháng 8 năm 2004 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành quy định tạm thời về tổ chức và hoạt động của Ban Lâm nghiệp xã, UBND cấp huyện giải thể, thành lập mới theo tiêu chuẩn Quy định này.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm thực hiện

a) Hàng năm, xây dựng kế hoạch tập huấn, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về công tác lâm nghiệp cho Ban Lâm nghiệp các xã; kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả hoạt động các Ban Lâm nghiệp xã trên địa bàn tỉnh, tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

b) Chỉ đạo Hạt Kiểm lâm sở tại hướng dẫn UBND cấp xã, căn cứ chỉ tiêu người làm công tác Ban Lâm nghiệp xã tại địa phương, lập danh sách thông báo Hạt Kiểm lâm sở tại xem xét, lựa chọn những người có đủ điều kiện đề nghị UBND cấp huyện quyết định; tổng hợp báo cáo công tác Ban Lâm nghiệp xã trên địa bàn huyện, báo cáo Chi cục Kiểm lâm, UBND cấp huyện xem xét chỉ đạo; thời gian báo cáo trước ngày 25 của tháng cuối quý.

2. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các ngành liên quan của tỉnh hướng dẫn việc sắp xếp tổ chức, các chức danh, người làm công tác Ban Lâm nghiệp xã theo quy định hiện hành.

3. UBND cấp huyện

Căn cứ Quy định này, quyết định thành lập Ban Lâm nghiệp cấp xã theo quy định; chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp; chỉ đạo các phòng, ban chức năng cấp huyện phối hợp, hỗ trợ Ban Lâm nghiệp xã thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng, đất lâm nghiệp.

4. UBND cấp xã

UBND cấp xã chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện hoạt động của Ban Lâm nghiệp xã; quản lý, đánh giá chất lượng, hiệu quả và thời gian làm việc của Ban Lâm nghiệp, các thành viên Ban Lâm nghiệp để báo cáo Hạt Kiểm lâm sở tại tham mưu UBND cấp huyện xem xét, chỉ đạo; thời gian báo cáo trước ngày 20 của tháng cuối quý.

5. Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có những vướng mắc, phát sinh không phù hợp, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Chi cục Kiểm lâm) tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung. / *no*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bốn